ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ QUỲNH AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/TB-UBND	*Quỳnh An, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

THÔNG BÁO

Niêm yết danh sách xét tặng, truy tặng " Huy chương TNXP vẻ vang "

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Công văn số 4032/BNV-BTĐKT ngày 28/4/2026 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện quy định của pháp luật về xét tặng, truy tặng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang;

Căn cứ Hướng dẫn số 5491/SNV-BTĐKT ngày 08/06/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên hướng dẫn việc xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" và việc khen thưởng kháng chiến;

Căn cứ Biên bản hội nghị số 04 /BB-HĐTĐKT ngày, 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng xã về việc họp xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" năm 2026.

UBND xã đã tiếp nhận hồ sơ của các đối tượng TNXP trên địa bàn xã. Kết quả có 188 đối tượng TNXP đề nghị trong đó có 106 đối tượng xét tặng " Huy chương TNXP vẻ vang ", 02 đối tượng TNXP đề nghị truy tặng " Huy chương TNXP vẻ vang ", 80 đối tượng không đủ minh chứng theo hướng dẫn (*có danh sách kèm theo)*. Ủy ban nhân dân xã Quỳnh An thông báo thời gian và địa điểm niêm yết danh sách đề nghị xét tặng, truy tặng " Huy chương TNXP vẻ vang " năm 2026 trên địa bàn xã Quỳnh An như sau:

*** Địa điểm niêm yết:**

Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quỳnh An; Cổng thông tin điện tử xã Quỳnh An, các trang Fanpage, Zalo …

*** Thời gian niêm yết:** Từ ngày **13 tháng 7 năm 2026 đến ngày 23 tháng 7 năm 2026.**

Ủy ban nhân dân xã Quỳnh An thông báo đến các cơ quan, đơn vị cùng toàn thể nhân dân được biết để tham gia đóng góp ý kiến. Các ý kiến tham gia đóng

góp, phản ánh đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh trực tiếp về UBND xã (*qua phòng Văn hóa xã hội xã*) để tiếp thu kịp thời giải quyết.

Uỷ ban nhân dân xã Quỳnh An trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- TT Dịch vụ tổng hợp xã;
- Lưu: VT, VHXH[NQA].

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Vũ Hồng Phúc

Mẫu số 06

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG, TRUY TẶNG "HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG"
(Kèm theo Thông báo số 53 /TB-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của UBND Quỳnh An)

I. ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG "HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG"											
Stt	**Họ và tên**	**Ngày, tháng, năm sinh**	**Quê quán**	**Nơi đăng ký thường trú**	**Ngày, tháng, năm tham gia TNXP**	**Ngày, tháng, năm hoàn thành nhiệm vụ**	**Nơi đi TNXP**	**Đơn vị TNXP**	**Địa bàn hoạt động**	**Tổng thời gian tham gia TNXP**	**Ghi chú**
Đối tượng trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chiến tranh biên giới tháng 02/1979 đơn vị Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu											
1	Vũ Văn Luyến	26/7/1950	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	8/1978	9/1983	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	05 năm 01 tháng	GXN số 215 ngày 06/6/2012 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
2	Lưu Đình Tiệp	01/01/1959	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	8/1978	9/1985	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	07 năm 01 tháng	GXN số 216 ngày 06/6/2012 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
3	Đoàn Thị Là	01/01/1961	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	01/1979	12/1982	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	03 năm 11 tháng	GXN số 247 ngày 22/8/2016 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c

4	Vũ Thị Mùi	01/01/1958	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1978	05/1985	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	06 năm 09 tháng	GXN số 210 ngày 06/6/2012 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
5	Lưu Thị Chưng	01/01/1954	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	10/8/1978	02/1984	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	05 năm 06 tháng	GXN số 222 ngày 06/6/2012 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
6	Nguyễn Thị Lanh	17/01/1959	Thái Hưng-Hưng Hà-Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1978	02/1984	Thái Hưng-Hưng Hà- Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	05 năm 06 tháng	GXN số 217 ngày 06/6/2012 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
7	Vũ Văn Hữu	01/01/1957	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1978	06/1983	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c1	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	04 năm 10 tháng	GXN số 245 ngày 22/8/2016 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
8	Vũ Thị Luân	01/6/1960	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1978	03/1986	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	07 năm 07 tháng	GXN số 209 ngày 06/6/2012 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
9	Lưu Thị Lịch	01/10/1954	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1978	02/1984	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	05 năm 06 tháng	GXN số 211 ngày 06/6/2012 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c

10	Nguyễn Thị Làu	01/01/1957	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1978	08/1987	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	09 năm 0 tháng	GXN số 224 ngày 06/6/2012 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
11	Phạm Thị Ngoãn	27/10/1962	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	17/9/1978	03/1986	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	07 năm 06 tháng	GXN số ngày 18/11/2024 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
12	Nguyễn Thị Vẹn	01/01/1957	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	10/8/1978	02/1984	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	05 năm 06 tháng	GXN số 212 ngày 06/6/2012 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
13	Phạm Thị Miên	02/02/1959	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1978	8/1981	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	03 năm 01 tháng	GXN số 242 ngày 28/6/2016 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
14	Vũ Hữu Pháp Luyện	21/10/1961	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1978	9/1985	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu	07 năm 01 tháng	GXN số 213 ngày 06/6/2012 của BQL rừng phòng hộ có ghi thời gian tham gia k/c
Đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ, làm nhiệm vụ tiếp lương tải đạn tại biên giới Tây Nam sau ngày 30/4/1975 đơn vị C3 tổng đội 3 tỉnh Kiên Giang											
1	Trịnh Thị Tám	20/9/1960	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	12/1980	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Giang	Phũ Mỹ-Kiên Lương-Kiên Giang	03 năm 0 tháng	GXN số 38 ngày 04/8/2020 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c

2	Trịnh Thị Tình	20/5/1959	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	12/1980	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Giang	Phũ Mỹ-Kiên Lương-Kiên Giang	03 năm 0 tháng	GXN số 37 ngày 04/8/2020 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
3	Nguyễn Thị Chắt	19/4/1959	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	12/1987	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Giang	Phũ Mỹ-Kiên Lương-Kiên Giang	10 năm 0 tháng	GXN số 31 ngày 04/8/2020 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
4	Nguyễn Thị Lộc	15/12/1960	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	12/1987	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Giang	Phũ Mỹ-Kiên Lương-Kiên Giang	10 năm 0 tháng	GXN số 33 ngày 04/8/2020 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
5	Bùi Thị Thịnh	1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	03/1982	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Lương-Kiên Giang	Biên giới Tây Nam-Kiên Lương-KG	04 năm 03 tháng	GCN ngày 30/7/2012 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
6	Trần Duy Biến	03/4/1954	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	07/12/1977	10/1982	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Lương-Kiên Giang	Biên giới Tây Nam-Kiên Lương-KG	04 năm 10 tháng	GCN ngày 30/7/2012 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
7	Trần Thị Chiếm	26/02/1955	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	10/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Lương-Kiên Giang	Biên giới Tây Nam-Kiên Lương-KG	03 năm 10 tháng	GCN ngày 30/7/2012 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c

8	Bùi Khắc Bẩy	01/01/1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	10/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Lương-Kiên Giang	Biên giới Tây Nam-Kiên Lương-KG	03 năm 10 tháng	GCN ngày 30/7/2012 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
9	Trần Đình Quý	03/4/1950	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	10/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Lương-Kiên Giang	Biên giới Tây Nam-Kiên Lương-KG	03 năm 10 tháng	GCN ngày 30/7/2012 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
10	Nguyễn Thị Tấn	01/12/1955	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	10/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Lương-Kiên Giang	Biên giới Tây Nam-Kiên Lương-KG	03 năm 10 tháng	GCN ngày 30/7/2012 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
11	Trần Văn Vui	14/4/1950	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	10/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Lương-Kiên Giang	Biên giới Tây Nam-Kiên Lương-KG	03 năm 10 tháng	GCN ngày 30/7/2012 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
12	Trịnh Thị Liên	01/6/1958	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	12/1980	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Lương-Kiên Giang	Biên giới Tây Nam-Kiên Lương-KG	03 năm 0 tháng	GXN số 34 ngày 04/8/2020 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
13	Bùi Thị Nhật	1957	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	11/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Lương-Kiên Giang	Biên giới Tây Nam-Kiên Lương-KG	03 năm 09 tháng	GCN ngày 30/7/2012 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c

14	Bùi Thị Lơ	04/10/1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	10/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Lương-Kiên Giang	Biên giới Tây Nam-Kiên Lương-KG	03 năm 10 tháng	GCN ngày 30/7/2012 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
15	Nguyễn Thị Toan	22/02/1955	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	02/1982	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Lương-Kiên Giang	Biên giới Tây Nam-Kiên Lương-KG	04 năm 02 tháng	GCN ngày 30/7/2012 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang có ghi thời gian tham gia k/c
Đối tượng tham gia tại Binh trạm 16 - Đoàn 559 hoạt động trên địa bàn Binh trạm 16 Đoàn 559											
1	Đoàn Thị Quyển	01/01/1953	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	02/1972	10/1975	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Binh trạm 16 Đoàn 559	chiến trường B từ Quảng Trị trở vào	03 năm 07 tháng	GXN số 9095 ngày 06/01/2010 của Binh Đoàn 12 có ghi thời gian tham gia công tác
2	Bùi Gia Mật	02/9/1947	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	9/1968	12/1972	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Binh trạm 16 Đoàn 559	chiến trường B từ Quảng Trị trở vào	04 năm 03 tháng	1. GCN TNXP số 760 ngày 18/8/1997 của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Thái Bình 2. GXN số 6650 ngày 30/10/2009 của Binh đoàn 12
3	Nguyễn Thị Phấn	20/7/1950	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	9/1968	12/1972	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Binh trạm 16 Đoàn 559	chiến trường B từ Quảng Trị trở vào	04 năm 03 tháng	GXN số 6650 ngày 30/10/2009 của Binh đoàn 12 có ghi thời gian tham gia k/c

4	Bùi Duy Sủng	20/6/1958	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	6/1972	10/1975	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội năm 72 Ban 64	Việt Lào	03 năm 04 tháng	QĐ trợ cấp 1 lần của Sở LĐTBXH TB số 3214 ngày 12/8/2003 có ghi thời gian tham gia k/c
5	Đào Thị Uyển	01/01/1952	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	6/1972	10/1975	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội năm 72 Ban 64	Việt Lào	03 năm 04 tháng	QĐ trợ cấp 1 lần của Sở LĐTBXH TB số 659 ngày 6/4/2002 có ghi thời gian tham gia k/c
6	Nguyễn Thị Tranh	1955	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	10/1972	05/1975	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3n269	Hương Khê Hà tĩnh đến Đồng Hới Quảng Bình	02 năm 07 tháng	QĐ trợ cấp 1 lần của Sở LĐTBXH TB số 688 ngày 6/4/2002 có ghi thời gian tham gia k/c
7	Nguyễn Thị Thơm	12/11/1948	Hồng An-Hưng Hà-TB	Xã Quỳnh An	01/1966	02/1969	Tân Lễ-Hưng Hà-Thái Bình	C931 N93	Hái Phòng đến thị xã Thanh Hóa	03 năm 01 tháng	GCN BTV Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Bình ngày 22/11/2024 có ghi thời gian tham gia k/c
8	Nguyễn Thị Bến	10/8/1951	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	4/1972	6/1975	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C891 Đ25	Đường 20 Quảng Bình	03 năm 02 tháng	GCN Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Bình ngày 03/3/2014, chỉ ghi năm tham gia k/c

9	Đỗ Thị Thư	11/02/1951	Hồng Giang-Đông Hưng-TB	Xã Quỳnh An	06/1972	11/1975	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C2N269	Tuyên Hóa-Quảng Bình	03 năm 05 tháng	GCN BTV Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Bình ngày 22/11/2024 có ghi thời gian tham gia k/c
10	Vũ Thị Hậu	20/03/1955	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1972	06/1975	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Binh trạm 16 Đoàn 559	chiến trường B từ Quảng Trị trở vào	02 năm 10 tháng	GXN số 5563 ngày 06/10/2009 của Bình đoàn 12 BQP có ghi thời gian tham gia k/c
11	Bùi Thị Chánh	12/02/1947	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1968	11/1973	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C443 Đ44	Hà Tĩnh Quảng Bình	05 năm 02 tháng	GCN BTV Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Bình ngày 22/11/2024 có ghi thời gian tham gia k/c
12	Nguyễn Đình Ngọc	15/04/1946	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1964	02/1968	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c114	Định Hóa Thái Nguyên	03 năm 05 tháng	QĐ trợ cấp 1 lần của Sở LĐTBXH TB số 3108 ngày 12/8/2003 có ghi thời gian tham gia k/c
13	Nguyễn Đình Khởi	28/10/1945	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1964	04/1970	An Bài-Quỳnh Phụ	c105 công trường114	Tuyên Quang	07 năm 07 tháng	QĐ trợ cấp 1 lần của Sở LĐTBXH TB số 3286 ngày 12/8/2003 có ghi thời gian tham gia k/c
14	Nguyễn Thị Thuấn	01/01/1952	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	06/1972	08/1975	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C2 N269	Quảng Bình	03 năm 02 tháng	Kỉ niệm chương TNXP GCN TNXP của BCH Đoàn tỉnh Thái Bình có ghi tg tham gia k/c

15	Nguyễn Thị Khánh	1954	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	06/1972	05/1975	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái Bình	N329 Đoàn 559	Quảng Bình	02 năm 11 tháng	GXN số 60 ngày 10/3/2013 hoàn thành nhiệm vụ TNXP có ghi tg tham gia k/c
Đối tượng trực tiếp tham gia chiến đấu BVTQ làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đơn vị: C6- tổng đội 2 - Đắc Lắc											
1	Vũ Thị Vĩnh	1960	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 2 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 01 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
2	Nguyễn Viết Tuyết	1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 2 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 01 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
3	Bùi Gia Long	02/01/1949	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 2 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 01 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
4	Dương Thị Mức	1961	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 2 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 01 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c

5	Nguyễn Viết Vây	1950	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	06/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 2 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 02 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
6	Nguyễn Viết Dung	1949	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	06/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 2 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 02 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
7	Nguyễn Thị Thúy	1958	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 2 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 01 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
8	Hoàng văn Khính	1954	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 2 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 01 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
9	Bùi Thị Thoản	07/07/1960	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	12/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 2 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 08 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c

10	Nguyễn Thị Chính	26/01/1960	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 3 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 01 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
11	Trần Công Sơn	1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	04/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 3 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 0 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
12	Phạm Thị Nhỡ	1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	04/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 3 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 0 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
13	Nguyễn Thị Lìu	25/11/1960	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	10/1983	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 3 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	05 năm 06 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
14	Nguyễn Thị Chạch	10/10/1958	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	04/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 3 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 0 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c

15	Phạm Văn Thắng	1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	11/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 3 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 07 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
16	Nguyễn Thị Định	18/02/1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	12/1982	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C6 tổng đội 3 Đăk Lắc	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 08 tháng	có danh sách của chi nhánh tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
17	Bùi Thị Xoay	17/09/1956	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	e719 f333 QK5	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719 có ghi thời gian tham gia k/c
18	Bùi Thị Thơi	1958	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/19782	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c

19	Đinh Thị Mơ	1960	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
20	Tống Thị Ong	1961	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 4 Đắc Lắc	e719 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
21	Trịnh Công Thấn	1960	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c

22	Bùi Trọng Vương	1960	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 4 Đắc Lắc	e719 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
23	Phạm Thị Hảo	09/06/1960	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	e719 f333 QK5	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
24	Trịnh Xuân Dũng	1956	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c

25	Nguyễn Văn Xứng	1953	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
26	Trịnh Công Lưu	20/02/1958	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	e719 f333 QK5	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
27	Dương Thị Ngoãn	06/06/1959	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	e719 f333 QK5	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c

28	Nguyễn Đức Điệu	1959	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
29	Đào Xuân Uyển	1960	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
30	Dương Văn Cớt	08/02/1959	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	e719 f333 QK5	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c

31	Nguyễn Bá Quyền	22/02/1962	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	e719 f333 QK5	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
32	Nguyễn Thị Thảo	29/06/1956	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	e719 f333 QK5	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
33	Mai Thị Thanh	20/08/1960	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	e719 f333 QK5	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c

34	Phạm Thị Vính	1959	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
35	Trịnh Thị Ngoan	21/06/1958	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	e719 f333 QK5	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
36	Nguyễn Đức Khương	1942	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c

37	Pham Thị Liên	1958	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
38	Nguyễn Thị Thà	01/06/1959	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	e719 f333 QK5	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
39	Bùi Thị Thanh	1955	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c

40	Phạm Đình Chuẩn	1958	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719.DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
41	Trịnh Thị Ngà	1958	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
42	Nguyễn Thị The	1956	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c

43	Phạm Thị Bé	1959	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1982	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	e719 f333 QK5huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	04 năm 01 tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
44	Trịnh Thị Doan	1960	Quỳnh Hưng-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	05/1981	Quỳnh Hưng-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 e719 f333 QK5	huyện Krông PắcK tỉnh Đắc Lắc	03 năm 01tháng	có GXN quá trình công tác của đtg tham gia chiến tranh BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975 của tổng cty cà phê Việt Nam cty TNHH MTV cty cà phê 719. DS xác nhận của 719 f333 QK5 có ghi tg tham gia k/c
Đối tượng TNXP tham gia kháng chiến tại TP HCM											
1	Nguyễn Thị Lơn	17/05/1952	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	xã Quỳnh An	03/1967	11/1973	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	103 TP HCM	103 TP HCM	06 năm 08 tháng	Kỉ niệm chương TNXP. QĐ số 176 ngày 22/6/2010 của Sở LĐTBXH tỉnh TB về trợ cấp 1 lần cho TNXP tham gia kháng chiến có ghi tg tham gia k/c
Đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 tại Xuyên Khoảng Lào											

1	Nguyễn Ngọc Tuyến	01/11/1957	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1976	11/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	05 năm 07 tháng	GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875 có ghi tg tham gia k/c
2	Trần Thị Mai	01/01/1956	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	01/1977	06/1983	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c5b64 CT675	Xuyên Khoảng Lào	06 năm 05tháng	GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c
3	Bùi Văn Nghị	04/1957	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	05/1976	11/1984	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	08 năm 06 tháng	GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c
4	Phạm Thị Hân	01/01/1958	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	11/1976	11/1983	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	08 năm 0 tháng	Kỉ niệm chương TNXP GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c

5	Bùi Văn Mai	25/05/1960	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1977	05/1983	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	06 năm 01 tháng	GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c
6	Nguyễn Văn Ước	15/06/1957	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1977	04/1982	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	05 năm 0 tháng	GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c
7	Nguyễn Thị Huế	01/01/1957	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1977	04/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	04 năm 0 tháng	GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c

8	Trần Văn Minh	01/1958	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	03/1977	04/1979	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	02 năm 01 tháng	Kỉ niệm chương TNXP. GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c
9	Vũ Đăng Tứ	08/1954	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	11/1976	10/1980	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	03 năm 11 tháng	GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c
10	Phạm Hữu Thanh	1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	11/1976	11/1985	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	09 năm 0 tháng	Kỉ niệm chương TNXP. GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c

11	Phạm Thị Loan	1960	Đông Xá-Đông Hưng-TB	Xã Quỳnh An	04/1977	04/1982	Đông Xá-Đông Hưng-TB	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	06 năm 0 tháng	Kỉ niệm chương TNXP. GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c
12	Nguyễn Duy Dân	01/01/1960	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	11/1976	12/1980	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	04 năm 01 tháng	GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c
13	Đinh Văn Hiếu	16/04/1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	11/1976	06/1983	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	06 năm 05 tháng	GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tạicông trường 675 Ban XD 64 của Cty TNHH MTV XDCTGT 875. có ghi tg tham gia k/c
14	Lê Thị Hiệp	12/07/1958	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	11/1976	03/1981	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ-Thái Bình	XN Cầu 75	Xuyên Khoảng Lào	04 năm 05 tháng	GXN số 211 ngày 31/5/2012 đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tại cty TNHHMTV XD Cầu 75 có ghi tg tham gia k/c

15	Phạm Công Lữ	28/04/1957	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	11/1976	11/1983	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	07 năm 0 tháng	GXN tg công tác tại Cty XDCT giao thông 875 thuộc cty XDCT giao thông 8 Bộ GTVT có ghi tg tham gia k/c
16	Trần Thị Dung	19/05/1956	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1977	10/1982	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	cty XD 75 tổng cty XDCTGT 8	Xuyên Khoảng Lào	05 năm 06 tháng	GXN tg công tác tại Cty XD cầu 75 thuộc tổng cty XDCTGT 8 có ghi tg tham gia k/c
17	Nguyễn Thị Thuộc	01/09/1954	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	xã Quỳnh An	06/1972	10/1975	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội TNXP 572	Xuyên Khoảng Lào	03 năm 04 tháng	QĐ số 661 ngày 06/4/2002 của Sở LĐTBXH tỉnh TB về trợ cấp 1 lần cho TNXP tham gia kháng chiến. có ghi tg tham gia k/c
II. ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG "HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG"											
Stt	**Họ và tên**	**Ngày, tháng, năm sinh**	**Quê quán**	**Nơi đăng ký thường trú**	**Ngày, tháng, năm tham gia TNXP**	**Ngày, tháng, năm hoàn thành nhiệm vụ**	**Nơi đi TNXP**	D152,BT 15,F571	**Địa bàn hoạt động**	**Tổng thời gian tham gia TNXP**	**Ghi chú**
1	Nguyễn Thị Đang (đã chết)	13/7/1958	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	12/1980	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	c3 tổng đội 3 Kiên Giang	Phú Mỹ-Kiên Giang	03 năm 0 tháng	GXN số 32 ngày 04/8/2020 của Hội Cựu TNXP tỉnh Kiên Giang

2	Bùi Công Thọ (đã chết)	1936	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1964	12/1967	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	C108 CT114 Bác Thái- Lào Cai	Bác Thái- Lào Cai	03 năm 03 tháng	Kỉ niệm chương TNXP. GCN số 02 ngày 15/8/2005 của BCH Huyện đoàn Quỳnh Phụ chứng nhận thời gian công tác TNXP tập trung.
TỔNG SỐ NGƯỜI CÓ TRONG DANH SÁCH LÀ: 108 NGƯỜI											

Mẫu số 06

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG, TRUY TẶNG "HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG"

(không đủ minh chứng hồ sơ)

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND Quỳnh An)

I. ĐỀ NGHỊ TẶNG "HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG"											
Stt	**Họ và tên**	**Ngày, tháng, năm sinh**	**Quê quán**	**Nơi đăng ký thường trú**	**Ngày, tháng, năm tham gia TNXP**	**Ngày, tháng, năm hoàn thành nhiệm vụ**	**Nơi đi TNXP**	**Đơn vị TNXP**	**Địa bàn hoạt động**	**Tổng thời gian tham gia TNXP**	**Ghi chú**
Đối tượng trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chiến tranh biên giới tháng 02/1979 đơn vị Lâm trường Phong Thổ tỉnh Lai Châu											
1	Vũ Duy Được	10/10/1946	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	08/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	AE Súy Đắc Lắc	IA Súy Đắc Lắc		không có QĐ đơn vị cũ hoặc GCN, chỉ có kỉ niệm chương TNXP số323QĐ/TUĐTN
2	Nguyễn Thị Sáu	05/03/1958	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	08/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	IA Súp Đắc Lắc		không có QĐ đơn vị cũ hoặc GCN, chỉ có thẻ hội viên TNXP
3	Phạm Thị Mừng	16/06/1956	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	08/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	IA Súp Đắc Lắc		không có QĐ đơn vị cũ hoặc GCN, chỉ có QĐ trợ cấp 1 lần của UBND huyện Q.Phụ

4	Phạm Thị Sim	20/05/1957	Phú Lương-Đông Hưng-TB	Xã Quỳnh An	04/1978	08/1981	Phú Lương-Đông Hưng-TB	tổng đội 2 Đắc Lắc	IA Súp Đắc Lắc		không có QĐ đơn vị cũ hoặc GCN, chỉ có thẻ hội viên TNXP
5	Bùi Thị Đóa	01/01/1956	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái BÌnh	Xã Quỳnh An	06/1971	03/1973	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái BÌnh	Binh trạm 16 đoàn 559	đường 10 Quảng Bình		không có QĐ đơn vị cũ hoặc GCN, tg tham gia phục vụ chiến đấu 01 năm 10 tháng
6	Trần Thị Vân	23/3/1949	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	06/1971	03/1973	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái BÌnh	Binh trạm 16 đoàn 559	đường 10 Quảng Bình		không có QĐ đơn vị cũ hoặc GCN, chỉ có QĐ trợ cấp 1 lần của Bộ tư lệnh QK3 là dân công hỏa tuyến
7	Nguyễn Đức Hiếu	23/3/1952	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	05/1972	06/1975	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Tò Đòi 269 CT Đường Gòong	Hương Khê Hà Tĩnh		không có QĐ đơn vị cũ hoặc GCN, chỉ có GXN bị thương
8	Nguyễn Thị Trang	01/01/1956	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An			Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè-Lai Châu	Mường Tè-Lai Châu		không có QĐ đơn vị cũ hoặc GCN, chỉ có QĐ trợ cấp 1 lần của Bộ tư lệnh QK3 là dân công hỏa tuyến
Đối tượng lực lượng lao động của tỉnh Thái Bình làm nhiệm vụ tiềm trạm xây dựng vùng kinh tế mới ở tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980											
1	Vũ Thị The	02/06/1960	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An			Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Tổngđội 3 Kiên Giang	Tổngđội 3 Kiên Giang		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8115 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980

2	Bùi Thị Thêu	20/06/1958	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1976	12/1979	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	đoàn 1276 krông Đắc Lắc	đoàn 1277 krông Đắc Lắc		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8115 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
3	Bùi Đăng Phường	10/1960	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	4/1976	10/1980	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	tổng đội 3 Kiên Lương Kiên Giang	Kiên Lương Kiên Giang		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8115 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
4	Nguyễn Thị Từ	12/1957	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	4/1976	10/1980	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Kiên Lương Kiên Giang	Kiên Lương Kiên Giang		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8115 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
5	Bùi Thị Đằm	28/03/1959	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An			Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Kiên Lương Kiên Giang	Kiên Lương Kiên Giang		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8115 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
6	Bùi Gia Luông	07/1959	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	4/1976	10/1980	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Kiên Lương Kiên Giang	Kiên Lương Kiên Giang		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8115 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980

7	Bùi Gia Tẹo	05/6/1952	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1976	12/1979	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	đoàn 1276 Bộ QP	KRông Đắc Lắc		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8099 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
8	Đặng Thị Thường	25/6/1959	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	3/1976	4/1978	Đông Hợp Đông Hưng TB	c2 đội 2	Lộc Ninh Sông Bé		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8103 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
9	Bùi Gia Khuyến	21/5/1957	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1976	12/1982	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Đoàn 1276 BQP	KRông Đắc Lắc		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8059 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
10	Bùi Đình Thắng	01/3/1955	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1976	12/1979	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Đoàn 1276 BQP	KRông Đắc Lắc		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8096 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
11	Bùi Khắc Nhủ	01/01/1955	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1976	02/1980	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	sư đoàn 33 tỉnh Đắc Lắc	sư đoàn 34 tỉnh Đắc Lắc		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8104 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980

12	Dương Thị Đũi	01/8/1958	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1976	01/1980	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	sư đoàn 33 tỉnh Đắc Lắc	sư đoàn 34 tỉnh Đắc Lắc		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8105 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
13	Dương Công Quỹ	01/5/1957	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1976	12/1979	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	c8 Buôn Trấp Đắc Lắc	c8 Buôn Trấp Đắc Lắc		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8087 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
14	Dương Thị Tươi	01/01/1958	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An			Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	c8 tổng đội 2	Buôn Trấp Đắc Lắc		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8084 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
15	Bùi Gia Tằng	05/8/1960	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1976	9/1980	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Kiên Lương Kiên Giang	Kiên Lương Kiên Giang		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 5578 ngày 08/6/2017 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
16	Đào Văn Lương	21/11/1949	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An			Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Kiên Lương Kiên Giang	Kiên Lương Kiên Giang		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8110 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980

17	Phạm Thị Thiềm	15/8/1959	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An			Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Kiên Lương Kiên Giang	Kiên Lương Kiên Giang		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 8108 ngày 27/10/2015 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
18	Đoàn Văn Dung	11/12/1958	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An			Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình				ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 5568 ngày 08/6/2017 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
19	Nguyễn Thị Vui	01/01/1953	An Vinh- Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1977	12/1980	An Vinh- Quỳnh Phụ-Thái Bình	Kiên Lương Kiên Giang	Kiên Lương Kiên Giang		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 5549 ngày 08/6/2017 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
20	Hoàng Thị Mai	01/6/196	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An				sư đoàn 33 QK5	Tây Nguyên		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 5572 ngày 08/6/2017 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980
21	Nguyễn Thị Hương	15/9/1961	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	4/1976	9/1980	Quỳnh Trang- Quỳnh Phụ- Thái Bình	Kiên Lương Kiên Giang	Kiên Lương Kiên Giang		ko có QĐ, GCN của đơn vị cũ chỉ có QĐ giải quyết trợ cấp 1 lần số 5576 ngày 08/6/2017 của UBND h.Q.Phụ cho LL lao động tiền trạm kinh tế mới tỉnh phía Nam thời kì 1976-1980

Đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 tại Xuyên Khoảng Lào											
1	Nguyễn Hữu Nuôi	1951	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	05/1976	12/1977	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	công trường 675 Ban XD 64	Xuyên Khoảng Lào	01 năm 7 tháng	GXN tg công tác tại Cty XDCT giao thông 875 thuộc cty XDCT giao thông 8 Bộ GTVT
2	Trần Công Thường	05/08/1958	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1977	04/1985	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	xí nghiệp675, xí nghệp cầu 75	Xuyên Khoảng Lào	08 năm 01 tháng	GXN đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ làm nvụ quốc tế 30/4/1975 tại xí nghiệp cầu 75 QĐ số 64 ngày 01/7/2015 của Sở LĐTBXH TB trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62. Không có bản khai mẫu 01
3	Trần Công Thanh	15/5/1947	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1968	12/1972	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Binh trạm 16 đoàn 559	đường Trường Sơn	04 năm 03 tháng	không có QĐ hoặc GXN đơn vị cũ. GCN bị thương, huân chương kháng chiến hạng ba chống mỹ.
4	Bùi Thị Chánh	12/02/1947	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An			Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Binh trạm 16 đoàn 560	đường Trường Sơn		không có QĐ hoặc GXN đơn vị cũ. GCN TNXP của tỉnh đoàn Thài Bình, GCN bị thương
5	Nguyễn Duy Lừng	01/01/1957	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	11/1986	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ- Thái Bình	C8 E718 F333	KRông Pắc-Đắc Lắc	08 năm 07 tháng	GXN số 32 ngày 27/11/2025 của Nông trường 718 đối tượng trực tiếp tham gia chiến trang BVTQ làm nvu quốc tế sau 30/4/1975

Đối tượng tham gia TNXP tại 1 số đơn vị khác											
1	Mai Xuân Khởi	09/7/1947	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái BÌnh	Xã Quỳnh An	12/1965	11/1967	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái BÌnh	C952 đội 95	HN- Thanh Hóa-HN- Hải Phòng	01 năm 11 tháng	Sơ yếu lí lịch đảng viên
2	Mai Đăng Khanh	05/10/1949	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái BÌnh	Xã Quỳnh An	12/1965	08/1967	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái BÌnh	C952 đội 95	HN-Ninh Bình-Thái Nguyên	01 năm 08 tháng	Sơ yếu lí lịch đảng viên
Đối tượng TNXP tham gia tại 1 số đơn vị											
1	Đinh Văn Bim	13/05/1961	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1978	04/1986	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ- Thái Bình	Phong Thổ-Lai Châu	Phong Thổ- Lai Châu	07 năm 01 tháng	ko có QĐ hay GCN của đơn vị cũ DS công nhân quốc phòng tại lâm trường Phong Thổ Lai Châu 8/1978
2	Nguyễn Thị Thơm	12/11/1948	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	01/1966	02/1969	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C931 N93	Trạm Bạc Hải Phòng	03 năm 01 tháng	ko có QĐ hay GCN của đơn vị cũ, chỉ có kỉ niệm chương TNXP của BCH TW Đoàn
3	Hoàng Thị Điển	08/08/1948	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1968		Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	394 đoàn 559	Hà Tĩnh		ko có QĐ hay GCN của đơn vị cũ, tờ khai ko ghi rõ ngày tháng tham gia
4	Vũ Thị Tho	08/04/1952	An Ninh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1968	08/1973	An Ninh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Binh trạm 16 đoàn 559	đường 18 Trường Sơn	04 năm 11 tháng	ko có QĐ hay GCN của đơn vị cũ, chỉ có Kỉ niệm chương TNXP

5	Lưu Thị Nương	10/12/1945	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái BÌnh	Xã Quỳnh An	10/1971	12/1973	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái BÌnh	C25 binh trạm 16	Quảng Bình	02 năm 02 tháng	ko có QĐ hay GCN của đơn vị cũ, chỉ có Lý lịch đảng viên
6	Nguyễn Thị Lĩu	14/10/1960	thôn Lai ổn xã Đồng Bằng	Xã Quỳnh An	04/1976	06/1979	thôn Lai ổn xã Đồng Bằng	C7 tổng đội TNXP 1276 Đắc Lắc	Đắc Lắc	03 năm 02 tháng	ko có QĐ hay GCN của đơn vị cũ, chỉ có QĐ kết nạp hội viên TNXP
7	Bùi Thị Tâm	01/01/1949	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1972	08/1975	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C735N25 Quảng Bình	Quảng Bình	03 năm	ko có QĐ hay GCN của đơn vị cũ, anh hừng LLVTND, bằng ghi công
8	Phạm Thị Ngoãn	27/10/1962	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1978	03/1986	Quỳnh Bảo-Quỳnh Phụ- Thái Bình				ko có QĐ hay GCN của đơn vị cũ, ko có tờ khai, chỉ có ds xác nhận cuarBQL rừng Phòng hộ
9	Phạm Thị Luyên	05/07/1943	Thái hà-Thái Thụy-Thái Bình	Xã Quỳnh An	12/1965	12/1970	Thái Dương-Thái Ninh- TB	C869 đội 89	Ninh Bình Quảng Bình	05 năm	ko có QĐ hay GCN của đơn vị cũ, chỉ có Huân chương kháng chiến hạng ba
10	Nguyễn Thị Mùi	25/10/1957	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	06/1979	07/1981	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	đội 1 lâm trường Kan Hồ mường Tè Lai Châu	lâm trường Kan Hồ mường Tè Lai Châu	02 năm 01 tháng	QĐ số 7636 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
11	Nguyễn Thị Sơn	01/01/1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	08/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tổng đội 2 Đắc Lắc	Đắc Lắc		QĐ số 7517 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
12	Trần Văn Ngãi	01/01/1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1976	06/1984	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	f3 k75 b64	Xiêng Khoảng Lào		QĐ số 91 ngày 01/8/2015 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62

13	Nguyễn Thị Thái	1958	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An				Dào San Phong Thổ	Phong Thổ- Lai Châu		QĐ số 70 ngày 01/01/2017 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
14	Nguyễn Thị Huệ	20/10/1958	Bắc Tiên Hưng-Hưng yên	Xã Quỳnh An							QĐ số 69 ngày 01/01/2017 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
15	Nguyễn Văn La	01/01/1960	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1978	12/1981		Can Hồ Mường Tè Lai Châu	Can Hồ Mường Tè Lai Châu		QĐ số 50 ngày 01/01/2017 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
16	Lê Thị Các	24/03/1954	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An				Phong Thổ Lai Châu	Phong Thổ Lai Châu		QĐ số 68 ngày 01/01/2017 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
17	Nguyễn Thị Chinh	26/12/1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An				Can Hồ Mường Tè Lai Châu	Can Hồ Mường Tè Lai Châu		QĐ số 95 ngày 01/01/2017 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
18	Nguyễn Thị Tuất	01/01/1960	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An				sông đà Lai Châu	đội xã tổng C8		QĐ số 97 ngày 01/01/2017 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
19	Bùi Hữu Yên	01/01/1955	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	08/1978	08/1982	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu		QĐ số 51 ngày 01/01/2017 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
20	Bùi Thị Đông	03/1960	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1978	10/1982	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Phong Thổ Lai Châu	Phong Thổ Lai Châu		QĐ số 88 ngày 01/01/2017 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62

21	Vũ Hữu Rự	1959	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An			Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu		QĐ số 87 ngày 01/01/2017 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
22	Vũ Duy Tuyển	01/05/1952	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1978	12/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu		QĐ số 52 ngày 01/01/2017 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
23	Nguyễn Thị Thao	11/09/1963	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	05/1984	02/1990	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ- Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu		QĐ số 332 ngày 01/03/2017 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
24	Nguyễn Đức Vạn	03/02/1961	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	06/1979	07/1981	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu	02 năm 01 tháng	QĐ số 7630 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
25	Nguyễn Thị Chiu	04/02/1962	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	06/1979	07/1981	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu	02 năm 01 tháng	QĐ số 7634 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
26	Buì Thị Chuyền	01/02/1962	Đại Lâm-Quỳnh Thọ-TB	Xã Quỳnh An	06/1979	02/1982	Đại Lâm-Quỳnh Thọ-TB	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu	02 năm 08 tháng	QĐ số 7629 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
27	Bùi Trọng Khánh	01/10/1964	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	06/1979	07/1981	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu	02 năm 01 tháng	QĐ số 7638 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62

28	Bùi Thị Tươi	01/07/1962	Quỳnh Thọ- QP-TB	Xã Quỳnh An	06/1979	07/1981	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu		QĐ số 7631 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
29	Phạm Đình Thắng	01/02/1962	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	06/1979	07/1981	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu		QĐ số 7632 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
30	Phạm Thị Minh	25/08/1960	Quỳnh Giao-QP-TB	Xã Quỳnh An	06/1979	07/1981	Quỳnh Giao-QP-TB	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu		QĐ số 7633 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
31	Nguyễn Thị Na	18/04/1960	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1978	10/1981	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu		QĐ số 7615 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
32	Bùi Gia Miên	21/06/1944	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	09/1978	10/1981	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu		QĐ số 7617 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
33	Hoàng Thị Hiền	10/06/1955	Hậu Lộc Thanh Hóa	Xã Quỳnh An	04/1979	06/1983	Hậu Lộc Thanh Hóa	f3 k75 b64	Xiêng Khoảng Lào		QĐ số 90 ngày 01/8/2015 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
34	Trịnh Công Vương	12/02/1963	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	06/1979	07/1981	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu		QĐ số 7636 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
35	Trịnh Công Tường	03/02/1961	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	06/1979	07/1981	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Mường Tè Lai Châu	Mường Tè Lai Châu		QĐ số 7636 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62

36	Phạm Văn Thắng	01/01/1952	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1978	08/1981	Đông Hải-Quỳnh Phụ-Thái Bình	e719 f333	tổng đội 2 tỉnh Đắc Lắc		QĐ số 5733 ngày 21/8/2019 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
37	Vũ Văn Đức (đã chết)	1962	An Vinh-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	06/1979	07/1981		Lâm trường Kan Hồ	Lâm trường Kan Hồ		QĐ số 7658 ngày 03/12/2018 của Sở LĐTBXH TB về trả trợ cấp 1 lần theo QĐ 62
38	Bùi Văn Trù	1946	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/1968	10/1971	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ- Thái Bình	C11 đội 6 sư đoàn 304 Quảng Trị	Quảng Trị	03 năm 06 tháng	GCN tham gia dân công hỏa tuyến Bộ tư lệnh QK3 ngày 25/4/2019 không ghi rõ ngày tháng năm tham gia k/c
39	Đoàn Thị Mây	12/4/1950	Quỳnh Nguyên-Quỳnh Phụ-Thái bình	Xã Quỳnh An	06/1972	10/1975	Quỳnh Nguyên-Quỳnh Phụ-Thái bình	B2E11 mở đường san lấp hố bom	Quảng Bình	03 năm 04 tháng	GCN tham gia dân công hỏa tuyến Bộ tư lệnh QK3 ngày 12/02/2018 không ghi rõ ngày tháng năm tham gia k/c
40	Vũ Thị Suốt	02/03/1949	Quỳnh Hưng-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An			Quỳnh Hưng-Quỳnh Phụ-Thái Bình	C25 binh trạm 16 đoàn559	Thái Bình-Quảng Bình		GCN tham gia dân công hỏa tuyến Bộ tư lệnh QK3 ngày 12/02/2018 không ghi rõ ngày tháng năm tham gia k/c
41	Nguyễn Văn Nhỡ	18/09/1949	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An	07/1967	01/1976	Quỳnh Xá-Quỳnh Phụ-Thái Bình	tiểu đoàn 4 QK3	trạm 16 Quảng Bình	08 năm 06 tháng	Không có QĐ hay GXN của đơn vị cũ chỉ có QĐ số 6285 ngày 31/10/2017 của Bộ tư lệnh QK3 về trợ cấp 1 lần là dân công hỏa tuyến, không ghi rõ ngày tháng năm tham gia k/c

42	Nguyễn Thị Tươi	1964	Quỳnh Hồng-QP-TB	Xã Quỳnh An							Không có QĐ hay GCN của đơn vị cũ. Chỉ QĐ số 7757 ngày 03/12/2018 trả trợ cấp 1 lần của Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình
43	Dương Thị Tháu	01/8/1946	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ-Thái Bình	Xã Quỳnh An							Không có QĐ hay GCN của đơn vị cũ. Chỉ có Huy chương kháng chiến hạng nhì
44	Bùi Khắc Lanh (đã chết)	19/5/1942	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ- Thái Bình	Xã Quỳnh An	04/5/1963	1967	Quỳnh Trang-Quỳnh Phụ- Thái Bình	112 Bộ GTVT	113 Bộ GTVT		1. Bằng Ghi công của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Bình 2. Bằng dũng sĩ của UB hành chính tỉnh TB 3. Kỉ niệm chương TNXP số 332-QĐ/TUĐTN 4. Huân chương kháng chiến hạng ba của Chủ tịch nước ngày 5/5/1984
TỔNG SỐ NGƯỜI CÓ TRONG DANH SÁCH LÀ: 80 NGƯỜI											